

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST

Ngày: 21/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lường Xuân Thu.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Việt Hà; Ông Tông Văn Đại.**
- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:* Ông Tông Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **76/2024/TLST-HS**, ngày **18/4/2024** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **75/2024/QĐXXST-HS** ngày **08/5/2024** đối với các bị cáo:

1. Lý Thị V - Sinh ngày 01/01/1992 tại huyện Th U, tỉnh L Ch.

Nơi ĐKTT: Bản N M, xã T H, huyện Th U, tỉnh L Ch; Nơi ở hiện nay: Bản Ch B, xã Ph Th, huyện Th U, tỉnh L Ch; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý A M – sinh năm 1950; Con bà: Giàng Thị S – sinh năm 1957; Gia đình có 7 chị, em bị cáo là con thứ tư; Chồng: Sùng A V1 – sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/01/2024, tạm giam từ ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Than Uyên. *(Có mặt)*

2. Lường Văn Ch - Sinh ngày 01/01/1993 tại huyện Th U, tỉnh L Ch.

Nơi cư trú: Bản É N, xã M Th, huyện Th U, tỉnh L Ch; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn Ch1 (đã chết); Con bà: Lò Thị T – sinh năm 1969; Gia đình có 2 anh, em bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vàng Thị X – sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/01/2024, tạm giam từ ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Than Uyên.

(có mặt)

3. Vàng Viên Ng - Sinh ngày 02/9/1991 tại huyện Th U, tỉnh L Ch.

Nơi cư trú: Bản É L, xã M Th, huyện Th U, tỉnh L Ch; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Văn S – sinh năm 1960; Con bà: Lò Thị T – sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh, chị, em bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lò Thị H – sinh năm 1993 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05/01/2024, tạm giam từ ngày 11/01/2024. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Than Uyên.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2024, Lường Văn Ch gặp Vàng Viên Ng tại bản É L, xã M Th, huyện Th U, tỉnh L Ch, Ch rủ Ng đi lên nhà Lý Thị V ở bản Ch B, xã Ph Th, huyện Th U để ăn cơm và mua Heroine sử dụng, Ng đồng ý. Sau đó, Ch đi mua đồ ăn thì Ngọc đưa cho Ch 100.000 đồng, mục đích để góp tiền mua đồ ăn và mua Heroine. Ch cầm tiền Ng đưa rồi cất vào túi quần đang mặc trên người, đồng thời Ch lấy ra 60.000 đồng tiền của Ch để trả tiền mua đồ ăn. Sau khi mua đồ ăn, Ch và Ng đi bộ vào nhà Lý Thị V thì gặp vợ, chồng V đang ở nhà. Ch đưa đồ ăn cho Sùng A V1 (chồng của V), V1 cầm đồ ăn đi xuống bếp nấu. Lúc này trên phòng khách nhà V có Ch, Ng và V. Ch hỏi V có Heroine bán không ?, V nói: không có. Ch bảo V đi mua hộ Heroine và sẽ trả công cho V thì V đồng ý. Ch đưa cho V số tiền 220.000 đồng, trong đó 200.000 đồng là tiền mua Heroine, còn 20.000 đồng là tiền công trả cho V mua Heroine. V cầm tiền Ch đưa rồi đi xuống gần nhà Văn hóa bản Ch B, xã Ph Th, huyện Th U mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, V cấu riêng ra một ít gói lại bằng mảnh ni lon màu trắng rồi cất trong túi vải đeo trên người, với mục đích khi V về đến nhà sẽ xin Ch sử dụng. Nếu Ch không cho thì V sẽ đưa lại gói Heroine đó cho Ch. Lý Thị V cầm Heroine đi về nhà để đưa cho Ch, trên đường về thì bị Công an xã Ph Th, huyện Th U phát hiện, bắt quả tang hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ trên tay trái Lý Thị V 01 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lon màu trắng; thu giữ trong túi vải đa màu sắc V đeo trên

người 01 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lon màu trắng và số tiền 20.000 đồng là tiền Ch trả công cho V đi mua Heroine.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn Ch, Vàng Viên Ng.

Tại bản kết luận giám định số 22/KLGD ngày 05/01/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Thị V có tổng khối lượng là 0,9 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Bản kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 20.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,9 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã trích 0,34 gam gửi giám định, còn lại: 0,56 gam; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT –VKS, ngày 18/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lý Thị V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Lương Văn Ch; Vàng Viên Ng về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Lương Văn Ch; Vàng Viên Ng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lương Văn Ch từ 16 đến 19 tháng tù; xử phạt Vàng Viên Ng từ 14 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam Heroine, 01 phong bì bên

trong đựng 02 mảnh ni lon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 túi vải đa màu sắc. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 20.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Vàng Viên Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo Lý Thị V; Lường Văn Ch.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với quan điểm của vị đại diện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Điều mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo được sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, tự sửa chữa sai lầm để làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/01/2024 Lường Văn Ch, Vàng Viên Ng cùng nhau góp số tiền 220.000 đồng, (*Ch góp 120.000 đồng, Ng góp 100.000 đồng*), mục đích mua Heroine sử dụng. Sau đó, Ch cùng Ng đi đến nhà Lý Thị V thuộc bản Ch B, xã Ph Th, huyện Th U. Tại đây, Ch đưa số tiền 220.000 đồng cho Lý Thị V hỏi mua Heroine (*200.000 đồng để mua Heroine, 20.000 đồng trả công cho V*), Lý Thị V nhận tiền Ch đưa rồi đi đến gần nhà Văn hóa bản Ch B, xã Ph Th, huyện Th U mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, Lý Thị V mang Heroine về nhà mình để giao cho Ch và Ng, trên đường về thì bị bắt quả tang hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại bản Ch B, xã Ph Th, huyện Th U. Vật chứng thu giữ 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,9 gam và số tiền 20.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý Thị V đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Lương Văn Ch; Vàng Viên Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ pháp luật của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Ch; Ng là chưa tương xứng với hành vi phạm tội, cần có hình phạt nghiêm khắc hơn.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, nên hiểu hơn ai hết Heroine là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm con người và là nguyên nhân chính làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nên Nhà nước độc quyền quản lý và xử phạt nghiêm khắc đối với những ai xâm phạm. Nhưng vì mục đích thu lợi và để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về vai trò, hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lý Thị V khi được Lương Văn Ch đưa tiền nhờ mua hộ Heroine và được trả tiền công thì bị cáo đã đồng ý ngay, bị cáo là người trực tiếp trao đổi mua bán để có được 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,9 gam. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Đối với Lương Văn Ch, Vàng Viên Ng rủ nhau góp tiền cùng đi tìm mua Heroine sử dụng. Bị cáo Lý Thị V đã mua hết số tiền đã góp của Ch; Ng là 200.000 đồng được 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,9 gam. Tuy số Heroine này, Lý Thị V chưa giao được cho Ch và Ng là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo. Nên các bị cáo Lương Văn Ch; Vàng Viên Ng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi này bị cáo Lương Văn Ch là người thực hiện tích cực như: trực tiếp trao đổi nhờ Lý Thị V đi mua Heroine và trả tiền công cho Lý Thị V và là người góp số tiền nhiều hơn, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Vàng Viên Ng. Song quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, các bị cáo Lý Thị

V; Lường Văn Ch đều là người dân tộc sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng với từng bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên cần xét giảm phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình các bị cáo đang khó khăn, các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ nghề nghiệp gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,56 gam Heroine, 01 phong bì bên trong đựng 02 mảnh ni lon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 túi vải đa màu sắc. Xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 20.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Thị V là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên cần thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lý Thị V khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành hình phạt.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vàng Viên Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Thị V; Lường Văn Ch.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lường Văn Ch; Vàng Viên Ng phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt:

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 106; Điều 135;136;331;333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

* Xử phạt bị cáo **Lý Thị V 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/01/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 106; Điều 135;136;331;333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

* Xử phạt bị cáo **Lường Văn Ch** **01 (một)** năm **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/01/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 106; Điều 135;136;331;333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

* Xử phạt bị cáo **Vàng Viên Ng** **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/01/2024.

3. Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,56 gam Heroine, 01 phong bì bên trong đựng 02 mảnh ni lon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 túi vải đa màu sắc.

- Thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng (*hai mươi ngàn đồng*).

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Than Uyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên lập ngày 24/4/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Vàng Viên Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Thị V; Lường Văn Ch.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Các bị cáo.
- CA huyện Than Uyên.
- CQTHAHS huyện Than Uyên.
- Chi cục THADS huyện Than Uyên.
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯƠNG XUÂN THU

